

ỦY BAN KHOA HỌC
NHÀ NƯỚC
Số: 381/QĐ

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 1 tháng 7 năm 1991

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành bản quy định về quản lý chuẩn đơn vị đo lường

CHỦ NHIỆM ỦY BAN KHOA HỌC NHÀ NƯỚC

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Ủy ban Khoa học và kỹ thuật Nhà nước ban hành theo Nghị định số 192-CP ngày 13-10-1975 của Hội đồng Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 115-HĐBT ngày 13-4-1991 của Hội đồng Bộ trưởng ban hành Quy định về việc thi hành Pháp lệnh đo lường;

Theo đề nghị của Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này bản "Quy định về quản lý chuẩn đơn vị đo lường".

Điều 2. Cơ quan quản lý Nhà nước về đo lường các cấp, các ngành, các địa phương và cơ sở phải thực hiện theo đúng quy định này trong việc quản lý chuẩn đơn vị đo lường.

Điều 3. Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng chịu trách nhiệm hướng dẫn, đôn đốc và kiểm tra việc thi hành Quyết định này.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Các quy định trước đây trái với Quyết định này đều bãi bỏ.

QUY ĐỊNH

VỀ QUẢN LÝ CHUẨN ĐƠN VỊ ĐO LƯỜNG.

(Ban hành kèm theo Quyết định số 381-QĐ ngày 1-7-1991

của Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước)

1- Quy định chung:

1.1. Hệ thống chuẩn đơn vị đo lường (gọi tắt là chuẩn đo lường hoặc chuẩn) là cơ sở kỹ thuật để đảm bảo tính thống nhất và độ chính xác cần thiết của các phép đo trong cả nước.

Chuẩn là phương tiện đo (hoặc bộ phương tiện đo) để thể hiện và duy trì các đơn vị đo lường nhằm mục đích truyền đơn vị đến các chuẩn hoặc các phương tiện đo có độ chính xác thấp hơn.

1.2. Tùy theo độ chính xác, chuẩn được phân cấp thành chuẩn đầu, chuẩn thứ và chuẩn công tác.

Chuẩn đầu: Chuẩn có các đặc trưng đo lường ở trình độ cao nhất trong một lĩnh vực đo nhất định theo quy định quốc tế.

Chuẩn thứ: Chuẩn có giá trị xác định theo kết quả so sánh với chuẩn đầu.

Chuẩn công tác: Chuẩn có giá trị xác định từ chuẩn thứ hoặc chuẩn công tác có độ chính xác cao hơn. Tùy theo độ chính xác, chuẩn công tác được phân thành chuẩn công tác hạng I, hạng II, hạng III... số lượng hạng của chuẩn công tác được quy định cụ thể đối với từng lĩnh vực đo nhất định.

1.3. Về mặt quản lý, chuẩn được phân cấp thành chuẩn quốc gia (hoặc chuẩn đo lường cao nhất) và chuẩn chính.

Chuẩn quốc gia là chuẩn đạt độ chính xác của chuẩn đầu hoặc chuẩn thứ theo quy định quốc tế và được Hội đồng Bộ trưởng phê duyệt. Trường hợp chưa có chuẩn đạt độ chính xác của chuẩn đầu hoặc chuẩn thứ, Hội đồng Bộ trưởng uỷ nhiệm cho Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước phê duyệt chuẩn đo lường cao nhất (gọi tắt là chuẩn cao nhất) thay cho chuẩn quốc gia ở lĩnh vực đó. Chuẩn quốc gia hoặc chuẩn cao nhất là cơ sở để xác định tất cả các chuẩn khác còn lại của một lĩnh vực đo trong nước.

Chuẩn chính là chuẩn có độ chính xác cao nhất của một ngành, một cơ sở.

1.4. Cơ sở để phân cấp và dẫn xuất chuẩn là sơ đồ kiểm định chung của từng lĩnh vực đo được quy định trong các tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) hoặc trong các văn bản pháp chế tương ứng của Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng.

1.5. Trung tâm đo lường thuộc Tổng cục TC-ĐL-CL là cơ quan quản lý chuẩn của cả nước; chịu trách nhiệm quản lý hệ thống chuẩn quốc gia và chuẩn đo lường cao nhất; tổ chức và hướng dẫn việc nghiên cứu, xây dựng, bảo quản và sử dụng hệ thống chuẩn.

2. Phê duyệt chuẩn quốc gia (hoặc chuẩn đo lường cao nhất)

2.1. Việc phê duyệt chuẩn quốc gia (hoặc chuẩn đo lường cao nhất) thực hiện theo các Điều 9, Điều 10, 11, 12, 13, 14 Nghị định số 115-HĐBT ngày 13-4-1991 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thi hành Pháp lệnh đo lường.

Thủ tục đăng ký và nộp hồ sơ xin phê duyệt quy định như sau:

Trường hợp chuẩn được bảo quản, sử dụng tại Trung tâm Đo lường, việc phê duyệt được thực hiện theo kế hoạch công tác của Tổng cục TC - ĐL - CL.

Trung tâm TC-ĐL-CL khu vực và các cơ sở có nhu cầu phê duyệt chuẩn quốc gia (hoặc chuẩn đo lường cao nhất) phải gửi đăng ký và hồ sơ xin phê duyệt cho Tổng cục TC-ĐL-CL (thông qua Trung tâm Đo lường). Đăng ký xin phê duyệt mẫu ở phụ lục 1.

2.2. Hồ sơ thẩm xét phê duyệt chuẩn quốc gia (hoặc chuẩn cao nhất) thực hiện theo Điều 11 Nghị định số 115-HĐBT ngày 13-4-1991 của Hội đồng Bộ trưởng về việc thi hành Pháp lệnh đo lường bao gồm:

- 1) Tài liệu về yêu cầu kỹ thuật và đo lường của chuẩn;
- 2) Quy định về bảo quản, sử dụng chuẩn;
- 3) Biên bản thử nghiệm, nghiệm thu chuẩn (nếu là chuẩn nghiên cứu, chế tạo trong nước);
- 4) Giấy chứng nhận kiểm dịch chuẩn;
- 5) Bản thuyết minh về cơ sở kinh tế và kỹ thuật của chuẩn.

2.3. Đối với các cơ sở không thuộc cơ quan quản lý Nhà nước về đo lường việc phê chuẩn quốc gia (hoặc chuẩn đo lường cao nhất) được tiến hành đồng thời với việc xem xét để ủy quyền kiểm định Nhà nước cho cơ sở ở lĩnh vực đo đó. Ngoài bản đăng ký và hồ sơ xin phê duyệt chuẩn, cơ sở phải gửi kèm theo hồ xin ủy quyền kiểm định Nhà nước theo quy định do Tổng cục TC-ĐL-CL ban hành.

2.4. Quyết định thành lập Hội đồng thẩm xét quốc gia, quyết định phê duyệt chuẩn quốc gia và quyết định phê duyệt chuẩn đo lường cao nhất theo mẫu ở phụ lục 2, 3, 4 của Quy định này.

2.5. Trung tâm đo lường chịu trách nhiệm kiểm tra, theo dõi việc bảo quản, sử dụng hệ thống chuẩn quốc gia và chuẩn đo lường cao nhất đã được phê duyệt. Khi trình độ kỹ thuật và đo lường của chuẩn, hoặc khi các điều kiện cần thiết phục vụ cho việc bảo quản, duy trì và dẫn xuất chuẩn của cơ sở không còn đáp ứng được yêu cầu, Tổng cục TC-ĐL-CL đề nghị Ủy ban

Khoa học Nhà nước thu hồi quyết định phê duyệt chuẩn cao nhất hoặc đề Ủy ban Khoa học Nhà nước đề nghị Hội đồng Bộ trưởng thu hồi quyết định phê duyệt chuẩn quốc gia.

3- Kiểm định và chứng nhận chuẩn

3.1. Chuẩn để kiểm định phương tiện đo thuộc cơ quan quản lý Nhà nước về đo lường, thuộc cơ sở được ủy quyền kiểm định Nhà nước và chuẩn chính của các ngành, cơ sở cần phải được kiểm định Nhà nước và cấp giấy chứng nhận theo Điều 13 Pháp lệnh đo lường.

3.2. Cơ sở sử dụng chuẩn chịu trách nhiệm đăng ký kiểm định chuẩn đúng thời hạn. Việc đăng ký này thực hiện theo "Quy định về việc đăng ký kiểm định Nhà nước phương tiện đo" do Tổng cục TC-ĐL-CL ban hành.

4- Bảo quản và sử dụng chuẩn:

4.1. Mỗi chuẩn quốc gia, chuẩn đo lường cao nhất, chuẩn dùng để kiểm định chuẩn hoặc phương tiện đo khác của cơ quan quản lý Nhà nước về đo lường, của cơ sở được ủy quyền kiểm định Nhà nước và mỗi chuẩn chính của cơ sở phải có hồ sơ của chuẩn. Hồ sơ của chuẩn bao gồm:

1) Văn bản xác nhận giá trị pháp lý và giá trị đo lường của chuẩn: quyết định phê duyệt chuẩn quốc gia (hoặc chuẩn đo lường cao nhất), giấy chứng nhận kiểm định, các báo cáo kết quả so sánh chuẩn trong và ngoài nước;

2) Phiếu lý lịch của chuẩn theo mẫu ở phụ lục 5;

3) Các tài liệu quy định việc bảo quản, sử dụng chuẩn và các tài liệu kỹ thuật khác theo nội dung hướng dẫn ở phụ lục 6;

4) Phiếu theo dõi việc sử dụng chuẩn theo mẫu ở phụ lục 7;

5) Phiếu theo dõi việc kiểm tra chuẩn theo mẫu ở phụ lục 8;

4.2. Mỗi chuẩn quốc gia hoặc chuẩn đo lường cao nhất đã được phê duyệt phải do một chuyên gia đủ trình độ chịu trách nhiệm về việc bảo quản, sử dụng và duy trì tình trạng kỹ thuật của chuẩn. Chuyên gia này được ưu tiên trong việc bồi dưỡng, nâng cao trình độ chuyên môn về đo lường ở trong và ngoài nước, và trong việc đưa chuẩn đi kiểm định ở nước ngoài.

4.3. Khi dẫn xuất chuẩn hoặc dùng để kiểm định phương tiện đo công tác phải theo đúng thứ tự phân cấp chuẩn quy định trong các TCVN về sơ đồ kiểm định và quy trình kiểm định hiện hành hoặc trong các văn bản pháp quy khác do Tổng cục TC-ĐL-CL ban hành.

4.4. Việc bảo quản và sử dụng chuẩn phải theo đúng các quy định trong hồ sơ của chuẩn. Người đứng đầu cơ sở sử dụng chuẩn chịu trách nhiệm trước cơ quan quản lý Nhà nước về đo lường cấp trên về việc bảo quản và sử dụng các chuẩn này.

5- Nghiên cứu, chế tạo và nhập khẩu chuẩn.

5.1. Việc quản lý nghiên cứu, chế tạo chuẩn thực hiện theo Điều 25 Pháp lệnh đo lường và theo Quy chế về việc duyệt mẫu và cho phép sản xuất phương tiện đo do Tổng cục TC-ĐL-CL ban hành.

5.2. Việc quản lý nhập khẩu phương tiện đo dùng làm chuẩn thực hiện theo Điều 27 Pháp lệnh đo lường và theo quy chế về quản lý nhập khẩu phương tiện đo do Tổng cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng ban hành.

PHỤ LỤC 1

TÊN CƠ QUAN XIN PHÊ DUYỆT

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT
NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**ĐĂNG KÝ XIN PHÊ DUYỆT CHUẨN QUỐC GIA
(HOẶC CHUẨN ĐO LƯỜNG CAO NHẤT)**

Kính gửi: Chủ nhiệm Ủy ban Khoa học Nhà nước

1. Tên cơ quan (xin phê duyệt):

Địa chỉ:

Số điện thoại:

2. Đăng ký xin phê duyệt: chuẩn quốc gia (hoặc chuẩn đo lường cao nhất)

Tên chuẩn:

Năm sản xuất và nước sản xuất: